

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TML23B2
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Lạnh cơ bản(6)	Trang bị điện(5)	Điểm TB	Xếp loại
01	2355202054006	Quách Trường	An	13/09/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
02	2355202054007	Nguyễn Tuấn	Duy	15/07/2008	8.9	7.6	7.1	8.3	7.8	8.0	Giỏi
03	2355202054008	Lâm Thành	Đạt	10/06/2008	2.8	1.1	3.3	2.7	0.0	1.7	Yếu
04	2355202054009	Quang Hải	Đăng	30/08/2008	7.4	6.4	9.5	7.3	7.9	7.5	Khá
05	2355202054010	Trần Toàn	Đăng	20/10/2007	2.1	0.5	3.4	0.0	0.0	0.7	Yếu
06	2355202054012	Nguyễn Minh	Hiếu	09/04/2008	6.2	6.4	7.5	7.1	7.3	7.0	Khá
07	2355202054013	Nguyễn Văn Trung	Hiếu	09/04/2008	0.0	0.0	1.5	0.0	0.0	0.2	Yếu
08	2355202054015	Nguyễn Nhật	Khánh	08/01/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
09	2355202054016	Trần Anh	Khoa	09/08/2008	6.3	8.2	8.3	7.5	8.0	7.7	Khá
10	2355202054017	Đoàn Chiu Giang	Kiệt	19/11/2008	6.2	5.3	8.1	8.1	9.3	7.6	Khá
11	2355202054019	Trần Trương Bảo	Long	24/12/2008	0.0	0.3	0.0	0.0	0.0	0.1	Yếu
12	2355202054020	Trần Văn	Luân	01/03/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
13	2355202054023	Nguyễn Hữu	Phúc	16/03/2008	8.0	8.1	7.0	7.1	7.8	7.6	Khá
14	2355202054024	Trịnh Vinh	Quang	18/11/2008	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
15	2355202054026	Nguyễn Hồng	Quân	05/04/2007	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Yếu
16	2355202054027	Lê Văn	Quý	25/01/2008	6.6	6.4	7.7	8.4	6.2	7.1	Khá
17	2355202054029	Đặng Lê Thế	Sang	28/03/2008	7.8	9.6	7.3	6.0	6.8	7.3	Khá
18	2355202054030	Đoàn Minh	Sáng	21/04/2007	2.7	0.8	2.5	6.0	0.0	2.6	Yếu
19	2355202054031	Trần Tín	Sử	17/11/2008	8.9	8.9	7.0	8.2	9.1	8.5	Giỏi
20	2355202054032	Nguyễn Phát	Tài	21/06/2007	7.4	8.6	7.0	6.6	7.0	7.3	Khá
21	2355202054034	Nguyễn Quốc	Thái	05/09/2008	9.2	7.0	8.6	7.7	6.8	7.6	Khá

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Tin học(2)	Tiếng anh(4)	Kỹ năng mềm(2)	Lạnh cơ bản(6)	Trang bị điện(5)	Điểm TB	Xếp loại
22	2355202054035	Nguyễn Quốc	Thái	29/06/2008	7.1	7.2	6.7	6.6	0.0	5.1	Trung bình
23	2355202054036	Phùng Thanh	Thái	14/12/2008	7.3	5.3	8.2	7.3	5.3	6.4	Trung bình
24	2355202054037	Trần Quốc	Thái	02/08/2008	0.0	0.0	1.7	0.0	0.0	0.2	Yếu
25	2355202054038	Bùi Tuấn	Thanh	15/01/2008	7.3	5.1	6.6	8.5	7.3	7.1	Khá
26	2355202054039	Ngô Hồ Phú	Thiện	12/11/2008	7.0	6.6	5.5	8.9	8.9	7.9	Khá

TL. HIỆU TRƯỞNG

TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 12 tháng 07 năm 2024

Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái